

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-PT

Ngày 24/8/2017

“V/v Tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biều

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2017/TLPT-HNGĐ ngày 26/6/2017 về việc tranh chấp về nuôi con.

Do bản án bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Khúc Chí P, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Khúc Chí T, sinh ngày 12/8/2014 là con của anh P và chị T, hiện đang ở cùng anh P tại thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên.

4. Người kháng cáo: Anh Khúc Chí P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Khúc Chí P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện G ngày 11/12/2013. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 3/2015. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh P ly hôn. Quan điểm của anh P nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh P và chị T có một con chung là cháu Khúc Chí T, sinh ngày 12/8/2014. Cả chị T và anh P đều xin nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản ly hôn sơ thẩm số 39/2017/HNGĐ- ST ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đỗ Thị T với anh Khúc Chí P.

Về con chung: Giao con chung là cháu Khúc Chí T, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản : Không đặt ra giải quyết.

Ngày 03/5/2017, anh Khúc Chí P kháng cáo xin nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 16/8/2017: Có mặt chị T; vắng mặt anh P lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 24/8/2017: Anh P và chị T đều có mặt và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của 2 anh chị như sau: Chị T nhất trí để cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Khúc Chí T đến khi thành niên và tự lập, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, anh P không được ngăn cản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, HĐXX phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, giao cho anh Khúc Chí P nuôi dưỡng cháu Khúc Chí T cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đỗ Thị T và anh Khúc Chí P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện G ngày 11/12/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và chị T có đơn xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm đã giải quyết

cho chị T và anh P ly hôn và giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh P kháng cáo về việc nuôi dưỡng con chung. Về quan hệ hôn nhân không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của anh Khúc Chí P về việc nuôi con.

Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Khúc Chí T, sinh ngày 12/8/2014 đang ở cùng với anh P từ khi anh chị ly thân đến nay.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm cả anh P và chị T đều xin nuôi con. Các bên đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 28/4/2017, cháu Khúc Chí T chưa tròn 03 tuổi. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình để giao cho chị T được nuôi dưỡng con chung, anh P có quyền thăm nom con chung là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T và anh P thỏa thuận, giao cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

Xét thấy, thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với lợi ích của con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Khúc Chí P và chị Đỗ Thị T tại phiên tòa phúc thẩm; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2017/HNGĐ-ST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện G về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con như sau:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Giao cho anh Khúc Chí P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khúc Chí T, sinh ngày 12/8/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Khúc Chí P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 014672 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quốc Huy